TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐH** **TỈNH THÁI N**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2023/HS-ST
Ngày 26-09-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI N

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thiện Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Thuận;

2. Bà Trần Thị Hồng Thúy.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phan Thị Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái N.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái N tham gia phiên tòa*:** Ông Hoàng Đại Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 09 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2023/TLST- HS ngày 24 tháng 8 năm 2023,theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2023/QĐXX ST-HS ngày 12 tháng 09 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Văn Q**, sinh năm 1978 tại huyện ĐH, tỉnh Thái N.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Xóm ĐT, xã PT, huyện ĐH, tỉnh Thái N; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam con ông Hoàng Ngọc Q và bà Nguyễn Thị T, có vợ là Hà Mỹ L và 03 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị caó bị bắt tạm giam từ ngày 20/01/2023 đến ngày 22/01/2023 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh", bị cáo tại ngoại, *(có mặt).*

* Bị hại:

- Anh Nguyễn Trung T, sinh năm: 1978. Địa chỉ: Xóm QT, xã PT, huyện ĐH, tỉnh Thái N, *(có mặt).*

- Anh Ma Văn H, sinh năm: 1978. Địa chỉ: Xóm PT, xã PT, huyện ĐH, tỉnh Thái N, *(có mặt).*

- Bà Hoàng Thị A, sinh năm: 1957, *(có mặt).*

- Ông Lại Văn N, sinh năm: 1961, *(có mặt).*

Đều ở địa chỉ: Xóm LT, xã PT, huyện ĐH, tỉnh Thái N.

- Chị Châm Thị V, sinh năm: 1986, *(có mặt).*
- Ông Nguyễn T L, sinh năm: 1966, *(vắng mặt).*
- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1967, *(có mặt).*

Đều ở địa chỉ: Xóm ĐT, xã PT, huyện ĐH, tỉnh Thái N.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ Lquan:

- Chị Nguyễn Thị Ch, sinh năm: 1981. Địa chỉ: Xóm PT, xã PT, huyện ĐH, tỉnh Thái N, *(có mặt).*

- Ông Lại Văn T, sinh năm: 1954, *(vắng mặt).*

- Bà Nguyễn Thị KO, sinh năm: 1967, *(có mặt).*.

- Ông Phạm Văn T, sinh năm: 1968, *(vắng mặt).*

Đều ở địa chỉ: Xóm LT, xã PT, huyện ĐH, tỉnh Thái N.

- Ông Châm Công C, sinh năm: 1961. Địa chỉ: Xóm ĐT, xã PT, huyện ĐH, tỉnh Thái N, *(có mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn Q là công chức cấp xã chuyên ngành địa chính - xây dựng – nông nghiệp và môi trường và làm việc tại Uỷ ban nhân dân xã PT, huyện Định Hoá từ năm 2007 đến năm 2011 Q được điều chuyển đến UBND xã Bộc Nhiêu công tác, đến tháng 4 năm 2015 Q được điều chuyển lại về công tác tại UBND xã PT, huyện Định Hoá đến ngày 01/6/2020 Q nghỉ việc. Trong thời gian công tác tại xã Bộc Nhiêu và xã PT, Q được tiếp công dân đến đến làm thủ tục chuyển nhượng, chuyển mục đích sử dụng đất và thấy nhiều người không hiểu biết về pháp luật, thường nhờ Q đi nộp thuế và thực hiện các thủ tục chuyển nhượng và chuyển mục đích sử dụng đất. Do trong thời gian này Q vay nợ tiền của nhiều người nên không có khả năng chi trả nên nảy sinh ý định lừa người dân khi đến làm thủ tục đất đai, Q hứa giúp làm thủ tục nhanh và nộp tiền thuế giúp người dân để chiếm đoạt tài sản, cụ thể:

Vụ thứ 01: Đầu năm 2013, anh Nguyễn Trung T, sinh năm 1978 trú tại QT, xã PT, huyện Định Hoá đến UBND xã Bộc Nhiêu, huyện Định Hoá gặp Q để làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại thửa đất số 96 ttờ bản đồ số 01 ở xóm Hội Tiến, xã Bộc Nhiêu. Q nhận hồ sơ, đến ngày 24/5/2013, Q đã lập hồ sơ gửi Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Định Hoá đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh T. Khi nộp hồ sơ cho anh T, Q kê khai nguồn gốc sử dụng đất là do ông cha khai phá và được Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Định Hoá duyệt và được UBND huyện Định Hoá cấp giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 04/12/2014. Về phía Q, sau khi nộp hồ sơ cho anh T, Q cũng không hỏi, không đến Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất nhận Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để trả kết quả cho anh T tuy nhiên đến khoảng tháng 02 năm 2015 anh T lại đến trụ sở UBND xã Bộc Nhiêu để tiếp tục nhờ Q làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nói trên. Q không kiểm tra lại hồ sơ, thủ tục, không rõ anh T đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hay chưa mà nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của anh T. Khoảng 15 ngày sau, Q đến gặp nhà anh T và thông báo anh T phải nộp số tiền 2.300.000 đồng để làm thủ tục chuyển quyền sử dụng đất, anh T đồng ý. Khoảng 02 ngày sau, anh T đến trụ sở UBND xã Bộc Nhiêu, huyện Định Hoá đưa cho Q số tiền 2.500.000 đồng, Q cầm tiền của anh T và đem tiêu sài hết. Đến tháng 4 năm 2015, Q được điều chuyển về công tác tại UBND xã PT, huyện Định Hoá.

Vụ thứ 02: Vào khoảng tháng 7 năm 2016, ông Lại Văn N, sinh năm 1961, trú tại xóm LT, xã PT, huyện Định Hoá đến hỏi Q làm thủ tục tách thửa đất số 111, tờ bản đồ số 17 thuộc xóm LT, xã PT, huyện Định Hoá do ông N mua lại của ông Lại Văn T, sinh năm 1961. Q nói với ông N là giúp được. Sau khi kiểm tra đất của ông T thấy nếu sau khi tách thửa cho ông N thì sẽ không đủ điều kiện để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mới cho ông T nhưng do cần tiền để tiêu sài, trả nợ nên Q nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của ông N. Đến ngày 06/9/2016, Q đến nhà gặp ông N và nói với ông N "ở tỉnh đưa lên, xã mình có 05, 06 hộ được ưu tiên cho làm sổ đỏ trước, trong đó có hộ của cô chú là được. Cô chú sắp xếp cho cháu một ít tiền để cháu đem đi kho bạc trên huyện nộp lo giấy tờ làm sổ đỏ đất cho cô chú". Ông N hỏi bao nhiêu tiền thì Q bảo: 6.000.000 đồng và hẹn ông N nếu làm thì chiều đem tiền nộp cho Q. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, ông N và vợ là bà Nguyễn Thị KO, sinh năm 1967 đến UBND xã PT, huyện Định Hoá gặp Q. Ông N đưa cho Q số tiền 6.000.000 đồng, Q cầm tiền và viết 01 giấy biên nhận nhận tiền của ông N và hứa với ông N "Cháu sẽ giúp chú tách thửa, sang tên đổi chủ và chuyển mục đích sử dụng đất mảnh chú đang ở, tiền này cháu sẽ nộp vào kho bạc giúp chú". Khoảng 01 tháng sau, Q đưa 02 cán bộ văn phòng đăng ký đất đai xuống đo đạc đất của ông N, Q báo với ông N khi có kết quả sẽ trả lời. Khoảng 02 tuần sau, Q hẹn ông N và ông T đến UBND xã để làm thủ tục tách thửa. Q hướng dẫn ông T làm thủ tục tặng cho quyền sử dụng đất cho ông N và nộp chứng minh thư nhân dân, bản tự khai lý lịch, nộp bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau khi nhận các giấy tờ từ ông N và ông T, Q đá cất đi, không vào sổ tiếp nhận hồ sơ của UBND xã, không thực hiện việc chuyển quyền sử dụng đất cho ông N, tách thửa cho ông T. Đối với số tiền 6.000.000 đồng Q nhận từ ông N, Q đã tiêu sài hết.

Vụ thứ 03: Vào khoảng tháng 6/2018, anh Ma Văn H sinh năm 1978, trú tại xóm PT, xã PT có đến hỏi Q về thủ tục chuyển quyền sử dụng đất và chuyển mục đích sử dụng đất. Anh H cung cấp thông tin cho Q biết năm 2006, anh H mua 01 mảnh vườn tạp diện tích 325m^2 tại thửa đất số 369, tờ bản đồ số 51 của ông Lưu Văn Nhân, sinh năm 1963 (cùng xóm anh H), sau khi mua xong, anh H phát hiện mảnh đất thực tế thiếu 54m^2, phần đất này đang ở trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Lưu Văn Lý, sinh năm 1961. Anh H đã gặp ông Nhân và ông Lý thống nhất ông Lý sẽ trả lại 54m^2 lại cho ông Nhân để chuyển lại cho anh H bằng cách ông Lý chuyển quyền cho anh H 54m^2. Ngoài ra anh H còn nhờ Q làm thủ tục chuyển mục đích sử dụng 70m^2 đất trong mảnh đất này sang đất thổ cư. Q nhận lời giúp anh H. Q hướng dẫn anh H cung cấp các giấy tờ: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nhân và ông Lý, chứng minh thư nhân dân của ông Lý, Nhân, H. Do giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Lý đang thế chấp tại ngân hàng nên anh H chỉ lấy được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nhân, chứng minh thư nhân dân của mình đưa cho Q. Q xem và chụp lại các giấy tờ trên rồi đưa cho anh H và bảo với để Q tự lên ngân hàng mượn giúp. Sau khi hứa hẹn với ông H xong, Q không thực hiện các thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho anh H, không vào sổ tiếp nhận trả kết quả. Đến ngày 08/7/2019, Q gọi cho anh H "Lên Uỷ ban xã đi, việc của ông xong rồi đấy, cầm tiền lên để nộp thuế". Sáng ngày 09/7/2019, anh H lên gặp Q, Q nói với anh H "Hồ sơ đất của ông hoàn thiện rồi, chiều nay tôi đi lên huyện nộp hồ sơ cho ông, ông đưa tiền luôn cho tôi, tôi nộp hộ ông cho ông đỡ phải đi" và Q thông báo với anh H phải nộp thuế là 11.060.000 đồng. (Q nói với anh H như vậy mục đích để anh H đưa tiền cho Q để Q chiếm đoạt tiền của anh H vì Q chưa thực hiện thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho anh H), nghe Q thông báo số tiền phải nộp, anh H hỏi Q phải nộp tiền ở ngân hàng nào thì Q nói với anh H "Cứ đưa tôi, tôi sẽ đi nộp cho". Nghe Q nói như vậy anh H đưa cho Q số tiền 11.060.000 đồng. Sau khi nhận tiền, Q viết 01 giấy biên nhận cho anh H với nội dung: "…Tôi có nhận của ông Mai Văn H …số tiền là: 11.060.000đ …để nộp tiền chuyển mục đích sử dụng đất 70,00m^2 tại thửa đất số 369 tờ bản đồ số 51. Vậy tôi viết giấy này làm bằng chứng và có trách nhiệm nộp số tiền trên vào ngân sách nhà nước theo quy định". Q hẹn khoảng 02 đến 03 tháng sau sẽ làm xong thủ tục cho anh H. Sau khi chiếm đoạt được số tiền của anh H, Q đã đem đi tiêu sài hết.

Vụ thứ 04: Chị Châm Thị V, sinh năm 1986 trú tại xóm ĐT, xã PT, huyện Định Hoá mua thửa đất số 157 tờ bản đồ số 44 đất có diện tích 75m^2 là đất vườn tạp năm 2012. Do có nhu cầu xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và

chuyển mục đích sử dụng đất sang đất thổ cư nên khoảng tháng 9 năm 2018, chị V đến UBND xã PT, huyện Định Hoá gặp Q để hỏi các thủ tục trên. Q đồng ý giúp chị V nhưng không hướng dẫn chị V phải cung cấp các giấy tờ để làm thủ tục chuyển nhượng và chuyển mục đích sử dụng đất. Khoảng 02 tháng sau, Q nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của chị V nên đã gọi điện thoại cho chị V đưa thông tin giả là: "Đang có chương trình ST (làm đường cấp sổ đỏ), nên làm sổ đỏ thời điểm này chỉ mất thời gian từ 01 tháng đến 45 ngày là có sổ đỏ rồi". Sau khi gọi điện thông báo cho chị V, Q đã đến nhà chị V để đo diện tích đất, sau đó Q nói với chị V "Muốn làm sổ đỏ thì hết tổng số tiền là 18.200.000 đồng", Q nói để Q đi nộp giúp, chị V đồng ý nhưng chỉ có 10.000.000 đồng đưa trước cho Q, Q đồng ý giúp và viết cho chị V 01 giấy biên nhận với nội dung: "Hôm nay ngày 24-11-2018, Tôi có nhận của bà Châm Thị V…số tiền là 10.000.000 …để nộp hộ tiền chuyển mục đích SD đất, số diện tích 70m^2 từ đất vườn sang đất thổ cư tại thửa số 157 tờ BĐ số 44, do điều kiện chị V con nhỏ nên không tiện đi lại nộp tiền tại kho bạc n^2 huyện Định Hoá…". Sau khi nhận tiền của chị V, Q không hướng dẫn chị V cung cấp các giấy tờ theo bộ thủ tục chuyển quyền quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất mà tiêu sài hết số tiền của chị V.

- Vụ thứ 05: Ông Nguyễn T L, sinh năm 1966 trú tại xóm ĐT, xã PT có mảnh đất tại thửa số 257, 265 tờ bản đồ số 38 mà mình đang ở chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên ông L đến hỏi và nhờ Q hướng dẫn làm thủ tục xin cấp quyền sử dụng đất. Q không xem xét điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà đồng ý. Thấy Q không đến đo đạc đất cho mình nên đến tháng 10 năm 2018, ông L tiếp tục đến nhờ Q thì Q hướng dẫn cho ông L nộp các giấy tờ: Chứng minh thư nhân dân bản phô tô, đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngày hôm sau Q đến nhà văn hoá xóm ĐT, xã PT để nhận các giấy tờ trên từ ông L. Sau khi nhận giấy tờ từ ông L, Q cũng không thực hiện các thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo bộ thủ tục chung. Đến đầu năm 2019, Q nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của ông L nên ngày 16/01/2019, Q đến nhà gặp ông L và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1967 (vợ ông L) đưa thông tin giả là: "Đang có đợt làm sổ đỏ, nếu ông bà muốn làm thì cháu giúp, mảnh đất của ông bà nếu làm sổ đỏ mất khoảng hơn chục triệu tiền thuế đất" thì bà Lnói "Tôi đưa cho cho cháu trước 5.000.000đ, sau này thiếu bao nhiêu thì vợ chồng tôi đưa tiếp". Q đồng ý. Bà Lđưa cho Q số tiền 5.000.000đ, Q nhận tiền và viết 01 giấy biên nhận với nội dung: "…Tôi có nhận của ông Nguyễn T L…số tiền 5.000.000 đồng… để nộp hộ số tiền cấp giấy CNQSĐ thửa đất số 257 + 265 tờ số 38. Tôi có trách nhiệm nộp hộ số tiền trên vào ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành" và hứa sẽ hoàn thiện thiện thủ tục cho ông L. Sau khi nhận tiền

Q không thực hiện bộ hồ sơ thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông L và tiêu sài hết số tiền 5.000.000 đồng.

Vụ thứ 06: Bà Hoàng Thị A, sinh năm 1957, trú tại xóm LT, xã PT, huyện Định Hoá mua 01 mảnh đất diện tích 289,5m^2 của ông Lưu Văn Lên, sinh năm 1957 (cùng xóm bà An) vào năm 2009. Đến khoảng tháng 09 năm 2019, bà An có nguyện vọng muốn tách thửa đất của mình mua ra khỏi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Lên và chuyển mục đích một phần diện tích đất T thổ cư để cho con trai nên đã đến UBND xã PT gặp và hỏi Q. Q hứa hẹn với bà An "Bao giờ có thủ tục cấp sổ đỏ thì cháu giúp cô". Đến tháng 12 năm 2019, Q nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của bà An nên ngày 31/12/2019, Q gọi điện thoại nói thông tin giả lừa bà An là Q chuẩn bị lên Chi cục thuế huyện Định Hoá, bà An muốn làm sổ nhanh thì chuẩn bị số tiền 5.800.000 đồng để Q đem đi nộp. Bà An đồng ý. Đến buổi chiều tối, Q đến nhà bà An nói với bà An: "Tí cháu lên huyện để nộp tiền cho cô luôn". Bà An tin tưởng Q là cán bộ địa chính nên đã đưa cho Q số tiền: 5.800.000 đồng. Q nhận tiền và viết giấy biên nhận cho bà An. Sau khi nhận tiền của bà An, Q không hướng dẫn các thủ tục cho bà An thực hiện việc chuyển quyền sử dụng đất và tiêu sài hết số tiền bà An đưa cho mình (BL 160 - 409).

Ông Lại Văn N, chị Châm Thị V, ông Ma Văn H, ông Nguyễn T L sau khi đưa tiền cho Q đã lâu mà không thấy Q giúp mình làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho mình nên đã nhiều lần đến tìm gặp Q, Q đều hứa hẹn nhưng không thực hiện. Đến ngày 12/4/2020, ông L làm đơn đề nghị giải quyết vụ việc đến UBND xã PT phản ánh hành vi của Q. Ngày 16/4/2020, ông Lại Văn N, ông Ma Văn H, chị Châm Thị V gửi đơn kiến nghị đề nghị xử lý hành vi của Q đến UBND xã PT. Q trình làm việc Hoàng Văn Q thừa nhận việc cầm tiền của chị V, ông H, ông N, ông L như nội dung trên và trả lại tiền cho chị V, ông H, ông N, ông L. Đến cuối tháng 4 năm 2020, Q đã trả lại 5.800.000 đồng cho bà An.

Đối với ông Nguyễn Trung T sau khi đưa tiền cho Q nhưng không thấy Q làm thủ tục đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho mình nên nhiều lần tìm gặp Q, Q đều hứa hẹn và nhiều lần không gặp anh T nên ngày 28/7/2020, anh T đã làm đơn trình báo đến Công an huyện Định Hoá tố cáo hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của mình (BL 15). Đến tháng 2 năm 2023 Q đã trả lại cho anh T số tiền 2.500.000 đồng. Anh T không yêu cầu Q bồi thường gì thêm (BL 276).

Tổng số tiền bị cáo Q chiếm đoạt của các bị hại là 40.360.000 đồng. Bà An, ông L, ông N, anh H, chị V, anh T không yêu cầu Q bồi thường gì thêm (BL 77 - 131).

Với hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số 60/CT-VKSĐH ngày 21/8/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện ĐH, tỉnh Thái N truy tố bị cáo về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà phát biểu quan điểm luận tội. Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, tính chất, hành vi của bị cáo; nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Kiểm sát viên giữ N quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn Q phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 174, điểm b điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Q từ 30 đến 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án, nhưng được trừ đi thời gian đã bị tạm giam từ ngày 20/01/2023 đến 22/01/2023.

Phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng.

Về tránh nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường toàn bộ tài sản đã chiếm đoạt cho các bị hại, các bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Vì vậy không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phần tranh luận:

- Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì.

- Bị hại có mặt tại phiên tòa không có tranh luận gì và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giảm hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin lỗi các bị hại và xin được giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong Q trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, không có ý kiến, khiếu nại gì và đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, điều luật áp dụng:

Trong Q trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại về thời

gian, nội dung sự việc, số tiền bị cáo chiếm đoạt, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ Lquan, với người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác Cơ quan Điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Lợi dụng là công chức cấp xã chuyên ngành địa chính - xây dựng – nông nghiệp và môi trường và trong Q trình công tác tại UBND xã PT và UBND xã Bộc Nhiêu giao tiếp nhận hồ sơ và làm thủ tục chuyển trình cấp có thẩm quyền lập hồ sơ cấp giấy Chứng nhận quyền sử dụng cho người dân theo quy định

Vụ thứ 01:

Đầu năm 2013 sau khi nhận lập hồ sơ gửi Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Định Hoá đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh Nguyễn Trung T để làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại thửa đất số 96 ttờ bản đồ số 01 ở xóm Hội Tiến, xã Bộc Nhiêu và cũng không đến nhận giấy chứng nhận và trả kết quả cho anh T, tuy nhiên đến tháng 02/015 sau khi anh T đến trụ sở UBND xã Bộc Nhiêu nhờ Q làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nói trên. Q không kiểm tra lại hồ sơ, thủ tục mà nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của anh T. Khoảng 15 ngày sau, Q đến gặp nhà anh T và thông báo anh T phải nộp số tiền 2.300.000 đồng để làm thủ tục chuyển quyền sử dụng đất, sau khi nhận số tiền 2.500.000 đồng của anh T, Q cầm tiền đem tiêu sài hết sau đó đến tháng 4 năm 2015 chuyển công tác không trao đổi gì thêm với anh T.

Vụ thứ 02:

Vào khoảng tháng 7 năm 2016 sau khi biết ông Lại Văn N mua đất của ông Lại Văn T và xin làm thủ tục tách thửa. Khi kiểm tra biết không đủ điều kiện để tách thửa, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng do cần tiền để tiêu sài, trả nợ nên Q đã đến nhà gặp bảo và vợ chồng ông N đã tin tưởng đưa cho Q 6.000.000 đồng để Q đi nộp ở kho bạc trên huyện lo giấy tờ làm sổ đỏ đất và viết giấy biên nhận rồi sau đó hướng dẫn ông N và ông T làm thủ tục tách thửa và làm các giấy tờ có Lquan tuy nhiên sau đó Q đã cất đi, không vào sổ tiếp nhận hồ sơ của UBND xã, không thực hiện việc chuyển quyền sử dụng đất cho ông N, tách thửa cho ông T và tiêu sài hết số tiền trên.

Vụ thứ 03:

Vào khoảng tháng 6 năm 2018 sau khi anh Ma Văn H đến hỏi Q về thủ tục chuyển quyền sử dụng đất và chuyển mục đich sử dụng đất với ông Lưu Văn Nhân và ông Lưu Văn Lý dù biết giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Lý đang thế chấp tại ngân hàng Q bảo để Q tự lên ngân hàng mượn giúp đến ngày 08/7/2019, Q gọi cho anh H lên Uỷ ban xã nói để đưa cho Q 11.060.000 đồng để nộp tiền ở ngân hàng và Q viết 01 giấy biên nhận cho anh H. Sau khi

chiếm đoạt được số tiền của anh H, Q đã đem đi tiêu sài hết.

Vụ thứ 04:

Vào khoảng tháng 9 năm 2018, sau khi biết chị Châm Thị V, mua đất và có nhu cầu xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chuyển mục đích sử dụng đất sang đất thổ cư, dù không hướng dẫn gì nhưng sau đó Q đã gọi điện nói dối có chương trình làm đường cấp sổ đỏ, thời gian chỉ khoảng 01 sau đó Q nói bảo chị V đưa 18.200.000 đồng để Q đi nộp giúp, chị V đồng ý và đưa trước 10.000.000 đồng và viết giấy biên nhận tiền để chiếm đoạt tài sản còn không hướng dẫn chị V cung cấp các giấy tờ theo bộ thủ tục chuyển quyền quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất mà tiêu sài hết số tiền của chị V.

- Vụ thứ 05:

Sau khi ông Nguyễn T L hỏi và nhờ Q hướng dẫn làm thủ tục xin cấp quyền sử dụng đất cho mình Q đã nhận lời, nhận giấy tờ nhưng cũng không thực hiện các thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo bộ thủ tục chung nhưng sau đó đến nói đang có đợt làm sổ đỏ và yêu cầu ông L bà Lđưa 10.000.000 đồng ông bà đã đưa 5.000.000 đồng và viết 01 giấy biên nhận tiền. Sau khi nhận tiền Q không thực hiện bộ hồ sơ thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông L và tiêu sài hết số tiền 5.000.000 đồng.

Vụ thứ 06:

Khoảng tháng 09 năm 2019 sau khi biết bà An có nguyện vọng tách thửa đất của bà mua của ông Lưu Văn Lên và chuyển mục đích một phần diện tích đất T thổ cư để cho con. Đến tháng 12 năm 2019, Q nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của bà An nên ngày 31/12/2019, Q gọi điện thoại nói muốn làm sổ nhanh thì chuẩn bị số tiền 5.800.000 đồng để Q đem đi nộp tại Chi cục thuế huyện Định Hoá, bà An và viết giấy biên nhận cho bà An. Sau khi nhận tiền của bà An, Q không hướng dẫn các thủ tục cho bà An thực hiện việc chuyển quyền sử dụng đất và tiêu sài hết số tiền bà An đưa cho mình (BL 160 - 409).

Tổng số tiền bị cáo Q chiếm đoạt của các bị hại là 40.360.000 đồng.

Hành vi của Hoàng Văn Q đã phạm vào tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều174 Bộ luật Hình sự.

Điều174 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

đ, Lợi dụng chức vụ, quyền hạn…

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng ...”

Do đó bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH, tỉnh Thái N truy tố bị cáo Q về tội danh và điều luật viện dẫn ở trên và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo thấy:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, vi phạm pháp luật hình sự. Vì vậy phải được xử lý nghiêm minh.

[4]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thấy:

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Trong Q trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo T khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả nên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là người phạm tội tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả và người phạm tội T khẩn khai báo. Trong Q trình giải quyết vụ án và các bị hại có mặt tại phiên tòa xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, vì vậy bị cáo đưởng hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình là “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo lợi dụng vị trí công tác, nhiệm vụ được giao để đưa ra các thông tin gian dối để chiếm đoạt tài sản của công dân, làm mất niềm tin của quần chúng nhân dân, vi phạm pháp luật hình sự. Vì vậy cần phải có hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống chung trong xã hội một thời gian, để bị cáo tập trung cải tạo như vậy mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội, mức hình phạt tù mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội trong một thời gian dài nhằm thu lợi bất chính. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Toàn bộ số tiền bị cáo chiếm đoạt đã được bị cáo bồi thường lại cho các bị hại và các bị hại đều không ai có yêu cầu bồi thường gì thêm. Vì vậy không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Về tội danh và mức hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Q phạm tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng điểm đ khoản 2 và khoản 5 Điều 174, điểm b điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Q 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án nhưng được trừ đi thời gian đã bị tạm giam từ ngày 20/01/2023 đến ngày 22/01/2023.

Tiếp tục cấm bị cáo Hoàng Văn Q đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày tuyên án cho đến khi đi thi hành án để bảo đảm cho việc thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Hoàng Văn Q 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước. .

2. Về trách nhiệm dân sự: Toàn bộ số tiền bị cáo chiếm đoạt đã được bồi thường cho các bị hại, các bị hại không yêu cầu gì thêm. Vì vậy không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 135, 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Văn Q phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo Hoàng Văn Q; bị hại anh Nguyễn Trung T, anh Ma Văn H, bà Hoàng Thị A, ông Lại Văn N, chị Châm Thị V, bà Nguyễn Thị Lvà người có quyền lợi nghĩa vụ Lquan chị Nguyễn Thị Ch, bà Nguyễn Thị KO, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Vắng mặt bị hại ông Nguyễn T L, vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ Lquan ông Lại Văn T, ông Phạm Văn T, ông Châm Công Cầm, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm

yết hoặc tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh TháiN;
- VKSND huyện ĐịnhHoá;
- VKSND tỉnh TháiN;
- Công an huyện ĐH;
- Chi cục THADS huyện ĐH;
- Bị cáo; bị hại, người có QLNVLQ;
- THA hìnhsự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thiện Hoàng